

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng
trong trường mầm non Hải Yên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HẢI YÊN

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/UBND ngày 28/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2136/2024/QĐ-UBND ngày 17/05/2024 của UBND thành phố Móng Cái “V/v Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Móng Cái”;

Căn cứ hướng dẫn số 1173/HD-SNV ngày 29/5/2024 của Sở nội vụ tỉnh Quảng Ninh về thực hiện một số Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của các thành viên Hội đồng thi đua- Khen thưởng trường mầm non Hải Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong trường mầm non Hải Yên .

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 10 năm 2024

2. Quyết định số 284/QĐ-MNHY ngày 03/10/2023 của trường mầm non Hải Yên ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2023- 2024 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các ông (bà) Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng, các tập thể và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



Hà Bích Thủy

QUY ĐỊNH

Công tác thi đua, khen thưởng

*(kèm theo quyết định số 593/QĐ-MNHY ngày 03 tháng 10 năm 2024 của trường
Mầm non Hải Yên)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Các nội dung quy định về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong quy định này được trích dẫn từ các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực tế của Ngành; các nội dung không được nêu tại quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh, sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân sau:

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và công lao đóng góp trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.
2. Các tổ chức, cá nhân tham gia tích cực các phong trào thi đua của trường và ngành tổ chức.
3. Cá nhân công tác theo chế độ biệt phái tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Móng Cái.

Điều 3. Nguyên Nguyên tắc thi đua khen thưởng

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15, ngày 15/06/2022; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, ngày 31/12/2023; Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Căn cứ Quyết định số 2136/2024/QĐ-UBND ngày 17/05/2024 của UBND thành phố Móng Cái “V/v Ban hành Quy định

về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Móng Cái” và theo các nguyên tắc cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc thi đua:

1.1. Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.

1.2. Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

1.3. Việc xét đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào thành tích đạt được trong phong trào thi đua mà cá nhân, tập thể đó tham gia.

2. Nguyên tắc khen thưởng

2.1. Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

2.2. Bảo đảm thống nhất giữa hình thức và đối tượng khen thưởng và công trạng thành tích đạt được. Khi xét khen thưởng cho cá nhân, tập thể phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

2.3. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. . Hình thức khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp nhà nước.

2.4. Chưa khen thưởng hoặc chưa đề nghị cấp trên khen thưởng khi các nhân, tập thể: Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ; vi phạm đạo đức nhà giáo, cá nhân vi phạm pháp luật hoặc tập thể có nhiều cá nhân vi phạm pháp luật; để xảy ra mất an toàn cho giáo viên, học sinh trong trường học; vi phạm quy chế tuyển sinh; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành; kê khai không đúng thành tích đạt được; gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thời gian; báo cáo thành tích không thể hiện thành tích cụ thể hoặc thể hiện không đầy đủ các nội dung theo quy định.

CHƯƠNG II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THẨM QUYỀN PHÁT ĐỘNG, CHỈ ĐẠO PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 4: Hình thức tổ chức phong trào thi đua

Hình thức tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022, cụ thể như sau:

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể (tổ chuyên môn, tổ văn phòng), cá nhân để tổ chức phát động thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể (tổ chuyên môn, tổ văn phòng), tập thể trong cùng nhà trường.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong

khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

III. NGUYÊN TẮC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG:

1. Nguyên tắc thi đua và đề nghị xét thi đua:

- Thi đua tự nguyện, tự giác, công khai;
- Thi đua đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- Việc xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào kết quả của phong trào thi đua; Cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu thi đua;
- Trường hợp không đăng ký thi đua sẽ: không được xét, công nhận danh hiệu thi đua trong năm học; Không được xét, công nhận thành tích thi đua trong các phong trào thi đua thường xuyên; Hạ bậc kết quả thi đua trong tháng tổ chức thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- Việc khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân; coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng; việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân không bắt buộc theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức độ càng cao;
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
- Những trường hợp đề nghị khen thưởng mà bị kỷ luật, vi phạm quy chế đang xem xét xử lý hoặc có đơn thư, ý kiến chưa thống nhất của đa số ý kiến trong Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường thì chưa xét khen thưởng.

IV. THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA:

1. Hình thức thi đua:

1.1. Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của trường, lớp, cá nhân nhằm thực hiện mục tiêu, chương trình công tác đề ra.

1.2. Thi đua theo đợt: là hình thức thi đua do tập thể phát động theo chủ đề, hằng tháng, học kỳ để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; Nhà trường, Tổ chuyên môn phát động thi đua theo đợt (các ngày lễ lớn), theo chuyên đề, hội thi nhằm thực hiện các chuyên đề, chương trình, hoặc giải quyết những nhiệm vụ đột xuất của ngành trong thời gian nhất định.

2. Nội dung thi đua:

- Căn cứ hướng dẫn công tác thi đua của Phòng GD&ĐT năm học 2024-2025.
- Căn cứ nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Trường, Công đoàn, các tổ chức đoàn thể trong trường.

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn số 2822/HD-SGDĐT ngày 15/11/2019 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” năm 2020.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả các phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”, “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” trong nhóm, lớp; Tích cực thực hiện các nội dung của cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của Ngành và chủ đề năm học.

- Kiên quyết chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và coi đó là phương châm hoạt động thường xuyên trong tập thể, cá nhân. Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, ý thức phấn đấu vươn lên, thi đua đạt nhiều thành tích, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá công tác đầu năm, nhà trường giao chỉ tiêu phấn đấu cho giáo viên, nhân viên một số nội dung cụ thể:

(1) Huy động trẻ ra nhóm, lớp:

Stt	Điểm trường	Lớp	Phòng học	Tháng 9/2024				Cuối năm học			Ghi chú
				Sĩ số	GV theo QĐ	GV hiện có	GV cần tối thiểu	Sĩ số	GV theo QĐ	GV cần tối thiểu	
1	Khu 4 (trung tâm)	N trẻ A	01	23	2.3	2	2	27	2.7	2.0	Tính theo định biên lớp
		N trẻ B	01	22	2.2	2	2	27	2.7	2.0	
		3TA	01	26	2.3	2	2	28	2.5	2.0	
		3TB	01	26	2.3	2	2	28	2.5	2.0	
		3TC	01	18	1.6	2	2	27	2.4	2.0	
		3TD	01	21	1.9	2	2	28	2.5	2.0	
		4TA	01	45	3.2	2	2	45	3.2	2.0	
		4TB	01	44	3.1	2	2	44	3.1	2.0	
		4TC	01	27	1.9	2	2	27	1.9	2.0	
		4TD	01	45	3.2	2	2	45	3.2	2.0	
		5TA	01	43	2.6	2	2	44	2.7	2.0	
		5TB	01	45	2.8	2	2	45	2.8	2.0	
		5TC	01	44	2.7	2	2	44	2.7	2.0	
		5TD	01	46	2.8	2	2	45	2.8	2.0	
	Cộng		14	475	31.8	28.0	2.08	504	37.7	28.0	

(2) Tỷ lệ chuyên cần toàn trường:

- + Trẻ 5 tuổi: đạt 97%/năm học.
- + Trẻ 3 tuổi, 4 tuổi: đạt 96%/năm học.
- + Trẻ 3 tuổi: đạt 89%/năm học.
- + Trẻ nhà trẻ: đạt 93%/năm học.

(3) Phối hợp với ngành Y tế, phụ huynh tăng cường các giải pháp chăm sóc sức khỏe cho trẻ, phấn đấu đến cuối năm học: - 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/ năm học; trên 98% trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi; 100% trẻ suy dinh dưỡng được chăm sóc cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng; 100% trẻ thừa cân béo phì được khống chế cân nặng.

- 100% trẻ được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng về chiều cao, cân nặng, đặc biệt đối với trẻ em bị suy dinh dưỡng; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm ít nhất 3,5% và suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm ít nhất 3,0% so với đầu năm học (trẻ suy dinh dưỡng đầu năm thể nhẹ cân $20/475 = 4,2\%$ phần đầu cuối năm trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 1,0% so với đầu năm; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu năm $18/475 = 3,8\%$; phần đầu cuối năm trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 1,2% so với đầu năm).

+ Đầu năm trẻ nhà trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 0%; phần đầu duy trì cuối năm không có trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 0 phần đầu cuối năm giữ vững không có trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi;

+ Trẻ mẫu giáo suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu năm là $20/430 = 4,8\%$, phần đầu cuối năm trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 1,2 so với đầu năm; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là $18/430 = 4,2\%$, phần đầu cuối năm trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 1,4% so với đầu năm;

+ Khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì: Đầu năm $24/475 = 5,0\%$, phần đầu cuối năm giảm còn 2,1%. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong trường.

(4) Đánh giá trẻ

+ Trẻ nhà trẻ: 100% trẻ được đánh giá trẻ/ ngày và đánh giá theo giai đoạn;

+ Trẻ mẫu giáo: 100% trẻ được đánh giá trẻ/ ngày, cuối chủ đề, cuối độ tuổi):

.) Lĩnh vực phát triển thể chất: 80% trở lên

.) Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 80% trở lên

.) Lĩnh vực phát triển nhận thức: 80% trở lên

.) Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 80% trở lên

.) Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng, xã hội: 80% trở lên

+ Có 4/4 lớp 5 tuổi sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi để đánh giá trẻ. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1.

(5) Tuyệt đối không dạy trước chương trình dưới bất kỳ hình thức nào.

V. TIÊU CHUẨN, CĂN CỨ XÉT THI ĐUA:

A- Cá nhân:

1. Các danh hiệu thi đua của Nhà nước:

1.1. Danh hiệu Lao động tiên tiến

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $7/33 = 21,1\%$.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $26/33 = 78,9\%$

- $27/28 = 96,4\%$ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn; $01/28 = 3,7\%$

- 100% CBGVNV thực hiện đúng kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, tác phong làm việc; quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- 100% CB, GV hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025.

- 100% giáo viên ký cam kết học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh.

- 06/28 giáo viên đăng ký tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non cấp thành phố năm học 2024-2025.

- 100% giáo viên ký cam kết không dạy trước chương trình lớp một

- 100% CB, GV được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên từ khá trở lên (CBQL: Xếp loại tốt: 02 = 66,7%; xếp loại khá: 01 = 33,3%; GV: Xếp loại tốt: 14/28 = 50,0%; xếp loại khá: 14/28 = 50,0%)

- 100% CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng: (1) Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên năm 2024; (2) Các chuyên đề về lĩnh vực phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội và phát triển thẩm mỹ; (3) Các lớp tập huấn, bồi dưỡng khác do Bộ phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT triển khai

+ Đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy:

.) Thực hiện đúng, đủ chương trình, thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định của trường như: soạn bài lên lớp, đánh giá trẻ, sử dụng đồ dùng dạy học, hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định;

.) Giảng dạy đạt chất lượng Khá/năm học trở lên nhất là thông qua các kỳ hội giảng, thao giảng được đồng nghiệp đánh giá xếp loại.

.) Tổ chức quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; xếp loại giờ dạy qua các đợt thao giảng, kiểm tra của nhà trường, cấp trên đạt loại khá từ 50% trở lên và không có giờ dạy xếp loại chưa đạt yêu cầu.

.) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do trường, ngành giáo dục tổ chức; tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

+ Đối với cán bộ quản lý, nhân viên:

.) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng;

.) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có tinh thần tương trợ;

.) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tích cực trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính nâng cao năng suất lao động; có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

(1) Tập thể: Lao động tiên tiến

(2) Cá nhân

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến; trong đó 20-30% trở lên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua;

+ Giấy khen của UBND thành phố: 01/33 = 3, %;

+ Giấy khen của Sở giáo dục thành phố: 01/33 = 3, %;

+ Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh: 01/33 = 3, %

+ 6/28 = 21,4% giáo viên đăng ký và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non cấp thành phố.

- Có sáng kiến kinh nghiệm là giải pháp ứng dụng công tác quản lý, giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục ... được Hội đồng khoa học cấp Thành phố đánh giá, xếp loại.

2. Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường (thực hiện theo kế hoạch nhiệm vụ năm học)

3. Các nội dung thi đua khác:

- Tùy từng nội dung, phong trào thi đua do nhà trường, bộ phận chuyên môn, công đoàn, phát động mà người Đại diện tổ chức triển khai thi đua lập kế hoạch thực hiện, đề xuất, đánh giá, khen thưởng trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế và kết quả công việc.

B- Tập thể (các tổ chuyên môn):

1. Tập thể lao động tiên tiến

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có 80% trở lên cá nhân trong tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 100% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả; nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Phải có giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Không xét thi đua đối với tổ chuyên môn để xảy ra những vụ việc nghiêm trọng, gây bất bình trong nhân dân làm ảnh hưởng tới uy tín của trường, của ngành và danh dự của nhà giáo, cụ thể:

+ Có cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên vi phạm: Đạo đức nhà giáo; chính sách về dân số - kế hoạch hóa gia đình; pháp luật; quy chế và quy định của Bộ, Tỉnh, Sở và địa phương.

+ Vi phạm về an toàn thực phẩm, để xảy ra tai nạn, tệ nạn gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của cán bộ, giáo viên, học sinh trong thời gian quản lý nhà trường.

+ Vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

+ Để xảy ra lãng phí, thất thoát, tham nhũng trong việc sử dụng ngân sách và các nguồn đầu tư cho giáo dục như: Thực hiện chế độ chính sách, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị....

+ Thu các khoản ngoài quy định khi chưa được các cấp có thẩm quyền cho phép.

- Có biểu hiện về bệnh thành tích trong giáo dục.

2. Tập thể lao động xuất sắc

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- 100% thành viên tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có 90% trở lên cá nhân trong tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Có thành viên trong tổ đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

VI. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng thường xuyên: là hình thức khen thưởng cá nhân, tập thể đã đạt được thành tích xuất sắc khi kết thúc nhiệm vụ năm học theo kế hoạch đề ra.

2. Khen thưởng theo đợt: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích (các mức độ khác nhau) sau khi kết thúc một đợt thi đua, một chương trình, một phong trào do nhà trường, tổ chuyên môn phát động.

3. Khen thưởng đột xuất: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, tiêu biểu, điển hình khi thực hiện một nhiệm vụ, một phong trào,... nào đó trong năm học.

* Hình thức khen thưởng có Giấy khen hoặc Giấy chứng nhận kèm theo.

* Kinh phí khen thưởng: thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 và 2021 của trường.

VII. HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CẤP TRƯỜNG:

1. Hội đồng TĐ-KT nhà trường: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập có chức năng nhiệm vụ sau:

- Tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua trong trường, đảm bảo cho phong trào phát triển đúng hướng và có hiệu quả;

- Xét chọn tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của trường đề nghị khen thưởng (thi đua cấp trường), trình cấp trên xét duyệt Thi đua (danh hiệu khác theo quy định của cấp trên).

- Tổng kết phong trào thi đua của trường, từ đó đề xuất với Thủ trưởng đơn vị về kế hoạch tổ chức, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong trường.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của trường:

- Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng nhà trường;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Công đoàn nhà trường;

- Các uỷ viên là các tổ trưởng chuyên môn hoặc tương đương, đại diện chi bộ, đoàn thể và các uỷ viên khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc số lượng toàn thể thành viên Hội đồng phải là số lẻ.

- Thư ký: giáo viên phụ trách công tác Thi đua - khen thưởng của trường.

3. Nguyên tắc làm việc: làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngang nhau thì ý kiến Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

VIII. QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Nguồn và mức trích quỹ (Thông tư 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011).

- Quỹ thi đua, khen thưởng trích lập từ nguồn dự toán chi ngân sách nhà nước và nguồn khen thưởng do các cấp khen tặng.

- Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường tại thời điểm thực hiện khen thưởng.

2. Sử dụng Quỹ thi đua khen thưởng

Chỉ cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng lập Quỹ phúc lợi, thi đua, khen thưởng để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng; Xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; Tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng; Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền; Các hoạt động kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng. Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo, phong trào thi đua.

- Hàng năm, phải thực hiện báo cáo quyết toán tình hình sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng và tổng hợp trong báo cáo quyết toán năm của trường theo quy định.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp nhà trường tham mưu, đề xuất việc thực hiện quy chế thi đua khen thưởng trong nhà trường.

2. Các danh hiệu thi đua được niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường.

3. Nhiệm vụ của các thành viên trong Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường kèm theo Quyết định thành lập.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các bộ phận phản ánh kịp thời về Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và ban hành theo đúng quy trình./.

